TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lữ, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 2002; HKTT: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Thôn ĐD, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn TN, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 31/3/2022; Người đại diện hợp pháp cho cháu Bảo Ng là Chị Lê Thị N, mẹ đẻ

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 31/3/2022. Anh chị thỏa thuận, Chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với hưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000537 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả lại chị N số tiền 150.000 đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã HĐ (GCNKH số 24/2021 ngày 16/9/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang